

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

**BÀI DỰ THI
TÌM HIỂU VĂN HÓA LỊCH
SỬ ĐỒNG NAI NĂM 2016**



Nhóm HS:

1. Đặng Tú Nghi
2. Đường Công danh
3. Nguyễn Thị Phương Thanh
4. Nguyễn Đặng Quỳnh Hương

Địa chỉ: Lớp 10A1-Trường THPT Long Thành

LỜI MỞ ĐẦU – LỜI CẢM ƠN

“Dân ta phải biết sử ta,

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”

– Hồ Chí Minh –

Câu nói này của Bác dường như đã ăn sâu vào trong máu thịt của người dân Việt Nam đặc biệt là lứa tuổi học sinh, câu nói này lại càng mang ý nghĩa quan trọng. Ngày ngày đến lớp, chúng em được học, được biết quá trình xây dựng đất nước của cha ông ta gian khổ biết bao, khó khăn nhường nào nhưng tinh thần yêu nước, ý chí bất khuất lại không bao giờ thay đổi.

Mấy nghìn năm trôi, tiếng thơm còn mãi- một dân tộc anh hùng

Để tạo nên những trang sử hào hùng như vậy thật không thể thiếu những mảnh ghép nhỏ. Tuy nhỏ nhưng giá trị lại không hề nhỏ. Mảnh ghép mà chúng tôi muốn nói đến chính là vùng đất Đồng Nai - một vùng đất đã in không biết bao nhiêu dấu chân anh hùng. Không biết từ bao giờ, văn hóa lịch sử nơi đây đã trở thành niềm tự hào của chính những người con Đồng Nai và cả chính bản thân em . Tuy không sinh ra ở đây nhưng ngày ngày, tình người nơi đây đã nuôi lớn em, tuyên thống nơi đây đã ăn sâu vào trong tâm hồn của em. Dù sau này có đi đâu thì nơi đây vẫn luôn là tình yêu đầu tiên của em.

Từ khi biết tin có cuộc thi: “Tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử Đồng nai”, chúng em đã vô cùng vui mừng và hào hứng khi có cơ hội được viết về lịch sử trên mảnh quê thứ hai này. Bằng tất cả tâm huyết và tấm chân tình của chính mình, chúng em đã hoàn thành một bài dự thi hoàn chính kính gửi đến các ban ngành của tỉnh Đồng Nai. Có thể đây không phải là bài viết hay nhất nhưng chắc chắn là bài viết chân

thành nhất. Chúng em không viết vì giải thưởng mà viết vì tấm lòng. Xin hãy đón nhận và cảm nhận bài viết của chúng em bằng trái tim chân thành nhất!

Tiếp theo xin cho em gửi lời cảm ơn đến tất cả mọi người. Trước tiên là ban tổ chức cuộc thi, đã tạo ra sân chơi bổ ích cho chúng em, sau đó là những người đã đưa ra những lời góp ý chân thành vào bài dự thi này và cuối cùng những ai đã đọc bài viết này.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn.

Câu 1: Hãy nêu tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường tại địa phương phường, xã nơi bạn đang ở. Những hành động, đức tính nào của nhân vật bạn cần học tập làm theo.

Lý Tự Trọng – người chiến sĩ cộng sản trẻ mà hầu hết ai cũng biết đến. Anh là một người chiến sĩ vĩ đại và vì thế mà tên anh được đặt làm tên của một con đường ở

địa phương chúng tôi. Tuy con đường mang tên Lý Tự Trọng không hề rộng lớn như những con đường khác nhưng hằng ngày có biết bao nhiêu thế hệ học sinh đi qua con đường mang tên của một người anh hùng dũng cảm, hi sinh khi mới 17 tuổi. Chính vì thế mà chúng tôi quyết định viết về nhân vật Lý Tự Trọng.

- **Tiểu sử của Lý Tự Trọng:**

Lý Tự Trọng sinh năm 1914 tại bản Mạ, tỉnh Na-khon Pha-nom thuộc miền đông bắc Xiêm (tức Thái Lan ngày nay), tên thật là Lê Văn Trọng. Anh sinh ra trong một gia đình có truyền thống cách mạng, quê ở làng Việt Xuyên, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, vì phải tránh sự khủng bố của thực dân nên di tản sang đất Xiêm.



Năm 1964, nhân kỷ niệm Ngày thành lập Đoàn, với bút danh Chiến Sĩ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết bài: “Thanh niên anh hùng Lý Tự Trọng”, khái quát đầy đủ và sinh động về cuộc đời và sự nghiệp của người anh hùng trẻ tuổi. Bài viết đăng trên báo Nhân Dân, số 3649, ra ngày 26-3-1964. Theo đó:

Khoảng năm 1926, Lý Tự Trọng là 1 trong số những thiếu niên Việt kiều ở Xiêm được *Hội Việt Nam cách mạng thanh niên* chọn sang Trung Quốc học tập để làm hạt nhân cho phong trào thanh niên cách mạng sau này. Đến Quảng Châu, Lý Tự Trọng được gặp đồng chí Nguyễn Ái Quốc và được tổ chức vào nhóm Thiếu niên tiên phong Việt Nam. Từ đây tên gọi Lý Tự Trọng do đồng chí Nguyễn Ái Quốc đặt xuất hiện và trở thành cái tên nổi tiếng.

Sau thời gian hăng say học tập, nghiên cứu và hoạt động tại nước ngoài, giữa năm 1929, trước sự phát triển của cách mạng, Lý Tự Trọng đã trở về nước hoạt động

với bí danh Nguyễn Huy, làm công nhân nhật than ở cảng Sài Gòn. Khi Đoàn Thanh niên cộng sản được thành lập, Lý Tự Trọng trở thành đoàn viên đầu tiên, anh được giao nhiệm vụ tuyên truyền và tổ chức hoạt động cho Đoàn.

Đặc biệt, Lý Tự Trọng được giao nhiệm vụ rất quan trọng là làm giao liên cho Xứ ủy Nam kỳ với Trung ương lúc bấy giờ cũng đóng ở Sài Gòn - Chợ Lớn, giữ mối liên lạc các chi bộ trong Thành ủy Sài Gòn. Có ngoại ngữ thành thạo, Trung ương Đảng cũng tin tưởng giao cho anh nhiệm vụ bắt mối liên lạc với các đảng bạn đến Sài Gòn. Mọi lúc, mọi nơi, dù khó khăn, gian khổ, anh luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Ngày 8-2-1931, trong cuộc diễn thuyết nhân kỷ niệm 1 năm khởi nghĩa Yên Bái, Lý Tự Trọng đã bắn chết tên mật thám Pháp Lơ-gơ-răng để bảo vệ cán bộ diễn thuyết, anh đã bị thực dân Pháp bắt đưa về bốt Ca-ti-na, sau chuyển sang khám lớn Sài Gòn.

Những ngày bị bắt, thực dân Pháp đã dùng những đòn tra tấn vô cùng dã man để Lý Tự Trọng phải khai báo ra những manh mối, những thông tin bí mật của Đảng, của cách mạng. Lúc ấy chỉ cần anh sa sút tinh thần một giây, một phút cũng đủ để giết chết biết bao đồng chí và để lại những hậu quả khôn lường cho cách mạng. Nhưng những đòn roi, thủ đoạn của bọn thực dân đã không thể quật ngã người chiến sĩ cách mạng kiên cường. Tinh thần bất khuất, lòng gan dạ, dũng cảm của người chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi đã khiến một số tên mật thám từ chỗ căm giận đến sùng sốt, ngạc nhiên và khâm phục, kính nể vì dân tộc Việt Nam đã sinh ra những người con anh hùng như Lý Tự Trọng. Một tên mật thám Pháp sau này đã nói với nữ phóng viên Ăng-đơ-rê Vi-ô-lít rằng: "Tôi đã thấy anh ta mặt đầm mồ hôi, hai mắt rũ xuống, máu ứ ra mồm, ra tai. Vậy mà vẫn một mực không nói nửa lời. Thật can đảm lạ lùng". Không những thế, trong thời gian bị giam cầm, Lý Tự

Trọng còn động viên, khích lệ anh em tù vững tin để tiếp tục chiến đấu cho độc lập, tự do của dân tộc.



Tượng đài chiến sĩ Lý Tự Trọng ở Hà Nội.

Mọi thủ đoạn được sử dụng hòng lấy thông tin từ Lý Tự Trọng đều bất thành, thực dân Pháp đã quyết định xử tử người thanh niên dũng cảm vào ngày 21-11-1931, khi anh vừa tròn 17 tuổi. Trước tòa án, Lý Tự Trọng đã biến vành móng ngựa làm diễn đàn đấu tranh vạch mặt bọn thống trị, kêu gọi nhân dân anh dũng đứng lên giải phóng dân tộc. Ở tuổi 17, anh đã ghi tên mình vào sử sách với câu nói bất hủ: *"...con đường của thanh niên chỉ là con đường cách mạng và không thể là con*

đường nào khác". Câu nói đầy khí phách của Lý Tự Trọng như một tiếng chuông ngân vang khắp miền quê đất nước, làm chấn động dư luận lúc bấy giờ, đã truyền thêm lửa, tiếp thêm máu cho triệu triệu trái tim người Việt Nam yêu nước và thực sự trở thành tuyên ngôn của tuổi trẻ Việt Nam.

- **Những hành động, đức tính của nhân vật cần học tập làm theo:**

1. Ý chí nghị lực phi thường :

Bất cứ ai, khi tìm hiểu về Lý Tự Trọng đều khâm phục nghị lực phi thường của anh. Hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn, nhưng Lý Tự Trọng là con người có đức tính chịu khó, chịu khổ. Cộng vào đấy là tố chất thông minh, nhanh nhẹn nên dù nhỏ tuổi, nên ông được mọi người kính trọng. Tiềm lực trong con người Lý Tự Trọng là rất lớn, đầy triển vọng. Anh còn thông thạo 3 ngoại ngữ: Thái, Pháp và Hán.

2. Có niềm tin vào cuộc sống và bản lĩnh:

Niềm tin mãnh liệt vào tương lai tươi sáng của đất nước được Lý Tự Trọng luôn nung nấu trong trái tim mình. Chính Bác Hồ cũng có niềm tin son sắt vào những người trẻ tuổi như Lý Tự Trọng. Điều quan trọng, niềm tin ấy phải biến thành hành động. Ngày 9 tháng 2 năm 1931, trong buổi mít tinh kỷ niệm một năm cuộc khởi nghĩa Yên Bái tổ chức tại Sài Gòn, Lý Tự Trọng đã bắn chết viên mật thám Le Grand để bảo vệ diễn giả Phan Bội đang diễn thuyết tại quảng trường Lareni. Tuy nhiên, sau đó Trọng đã bị bắt giam vào Khám Lớn và bị kết án tử hình ngày 20 tháng 11 năm 1931 khi mới 17 tuổi.

Có một câu thơ viết về niềm tin của anh mà tôi còn nhớ:

*“ Lý Tự Trọng đâu không hề chịu cúi
Sấp ra pháp trường còn đọc Nguyễn Du.”*

Bản lĩnh cách mạng là điều tuyệt vời của Lý Tự Trọng. Tinh thần bất khuất của anh đã làm cho kẻ thù vô cùng khiếp sợ và đã động viên cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng trong cả nước lúc bấy giờ. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Lý Tự Trọng tuy ngắn ngủi nhưng đã nêu một tấm gương chói lọi cho các thế hệ thanh niên noi theo. Hình ảnh và chí khí người thanh niên Lý Tự Trọng đã trở thành biểu tượng hết sức thiêng liêng, cao đẹp trong lòng các thế hệ đoàn viên thanh niên. Câu nói của anh “Con đường của thanh niên chỉ có thể là con đường cách mạng, chứ không thể có con đường nào khác” đã trở thành lý tưởng sống và vũ khí chiến đấu của thanh niên Việt Nam từ đó cho đến hôm nay và mãi mãi sau này.

3. Lòng tự trọng

Lòng tự trọng đã được Eleanor Roosevelt, chính khách, phu nhân của tổng thống Franklin D. Roosevelt từng nói: "Không một ai có thể làm cho bạn cảm thấy mình thấp kém nếu không có sự đồng ý của bạn". Suy rộng ra câu nói ấy nhằm đề cao vai trò tự ý thức, tự nhìn nhận và đánh giá đúng bản thân, là ý thức coi trọng giá trị bản thân. Hay nói khác hơn, đó chính là lòng tự trọng - một bản chất tốt đẹp của con người.

Chúng ta thường được nghe những câu chuyện về lòng tự trọng của Lý Tự Trọng. Chính tên của anh cũng nói lên điều đó.

Ngày 9/2/1931, nhân kỷ niệm một năm cuộc khởi nghĩa Yên Bái, chớp lấy thời cơ nhân dân Sài Gòn đi xem bóng đá tại Taraynhi và đường Logãngđolaliray, các chiến sĩ cách mạng đã nhanh chóng tung truyền đơn và dương cao cờ đỏ búa liềm để vạch trần sự áp bức tàn bạo của bọn thực dân và kêu gọi toàn dân vùng lên cứu nước.

Dòng người đổ xuống đường đông nghịt biến thành buổi mít tinh lớn. Chính thời khắc ấy tên thanh tra mật thám Lơ Grăng cùng đội cảnh sát đã ập tới bắt một cán bộ tuyên truyền của ta đang say sưa diễn thuyết. Trước tình huống này, Lý Tự

Trọng đã dùng súng lục bắn 2 phát liền khiến tên thanh tra mật thám ngã gục. Lập tức anh bị bắt và đưa về giam tại bột Catina (Sài Gòn).

Những ngày ở nhà tù đế quốc, Lý Tự Trọng bị bọn thực dân dùng đủ ngón bài tra tấn hết sức dã man rồi lại dùng những lời ngon ngọt dụ dỗ mua chuộc hòng moi những nguồn tin của các tổ chức hoạt động cộng sản. Nhưng, tất cả mọi mưu đồ của chúng đều thất bại trước "trái tim thép" người thanh niên 17 tuổi.

Câu 2: Hãy tường thuật sự kiện hoặc kể lại câu chuyện có thật mà bạn tâm đắc nhất trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng tỉnh Đồng Nai.

Bài làm

Suốt mấy ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, Việt Nam ta đã trải qua biết bao cuộc xâm lăng tàn khốc của kẻ thù. Dù thế, nhân dân từ Bắc về Nam, từ già đến trẻ vẫn luôn đoàn kết, anh dũng, kiên cường chống lại bọn xâm lăng, bảo vệ quê hương đất nước để có được nền độc lập hôm nay. Trong trang sử hào hùng ấy không thể nào không nhắc đến chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử - chiến dịch lừng lẫy đã mang lại một bầu trời tự do cho mảnh đất Đồng Nai của chúng ta, với chiến thắng tiêu biểu là trận đánh Xuân Lộc – Long Khánh.

Sau năm 1954, Việt Nam ta đã đuổi cổ được thực dân Pháp ra khỏi lãnh thổ của mình, chấm dứt cuộc chiến tranh chống Pháp. Tuy nhiên ngay sau đó, đế quốc Mỹ lại lâm le tìm đến với mưu đồ thống trị tàn bạo. Trước tình hình đó, nhân dân cả nước lại một lần nữa đứng lên đấu tranh giành độc lập, quyết tâm

giữ vững “cánh cửa thép” Xuân Lộc. Trận đánh Mỹ đầu tiên của quân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước là lúc 19 giờ ngày 7-7-1959. Ngày hôm đấy, một phân đội 5 chiến sĩ đặc công được đơn vị C250 Biên Hoà tiến công

vào trụ sở đoàn MAAG. Sau 15 phút tập kích, 2 lính Mỹ bị tiêu diệt (thiếu tá D.Buis và Trung sĩ C. Ovmand).

Từ sau sự kiện đó, lần lượt nhiều trận đánh quyết liệt được mở ra và giành được thắng lợi vẻ vang như trận đánh đầu tiên ở sân bay Biên Hòa đêm 31 tháng 10 năm 1964 hay trận đánh Tổng kho Long Bình ngày 23-6-1966. Tiêu biểu nhất và chiến dịch Xuân Lộc:

Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn tăng cường lực lượng, vũ khí và phương tiện chiến tranh Xuân Lộc; đồng thời, nhanh chóng bố trí lại thế trận phòng thủ ở thị xã; lệnh cho các sân bay Biên Hòa, Tân Sơn Nhất tập trung 80 chiếc máy bay chiến đấu mỗi ngày trực tiếp chi viện cho các mũi phản kích. Do đó, cuộc chiến giữa hai bên ngày càng thêm cam go, ác liệt khi địch sử dụng lợi thế số lượng và vũ khí, tăng pháo binh, bộ binh tiếp viện và vũ khí áp đảo quân ta. Với lực lượng hai bên chênh lệch như lúc này, quân ta phải chịu tổn thất rất nghiêm trọng so với thắng lợi đạt được.

Xem xét tình hình, Bộ Chỉ huy đã thay đổi phương án tác chiến, cho lực lượng lui về chuẩn bị, đợi bọn Mỹ - Ngụy mất cảnh giác rồi quay lại phản công. Quả nhiên, quân địch chủ quan, ta chớp thời cơ tập kích hỏa lực mãnh liệt vào sân bay Biên Hòa, ngoài ra còn tiêu diệt chiến đoàn 52, 1 tiểu đoàn pháo, 1 chi đoàn thiết giáp, chiếm giữ chi khu Gia Kiệm, ngã ba Dầu Giây, cắt đứt Quốc lộ 1 (đoạn qua Xuân Lộc đến Bàu Cá) và đường 20 (đoạn Túc Trưng đến ngã ba Dầu Giây), tạo thế bao vây, cô lập hoàn toàn thị xã Long Khánh – khu vực trọng yếu trên tuyến phòng thủ Xuân Lộc của địch. Mất Dầu Giây, quân địch khẩn cấp chi viện binh lực và vũ khí chiến đấu mỗi ngày, quyết giành lại, Cứ thế, địch và quân ta đánh trả nhau khốc

liệt, tổn thất hai bên không phải nhỏ. Trong lúc chiến trận đang ằng co dữ dội, quân ta nhận được sự trợ giúp của cánh quân duyên hải đã đánh tan những tập đoàn cứ điểm phòng thủ mạnh nhất của quân đội Sài Gòn ở Huế, Đà Nẵng, tạo sức ép lên toàn quân địch ở miền Nam, giúp quân giải phóng của ta chiếm ưu thế, bộ tổng tham mưu quân đội Sài Gòn phải xuống lệnh rút khỏi Xuân Lộc để bảo toàn lực lượng. Theo đó vào lúc 22 giờ ngày 20/04, lợi dụng lúc trời mưa lớn theo tỉnh lộ 2, toàn bộ quân địch ở Xuân Lộc đã tháo chạy về hướng Bà Rịa-Vũng Tàu. Nhưng do chủ quan mất cảnh giác, chậm phát hiện hành động của địch nên ta chỉ kịp chặn đánh được bộ phận rút quân sau cùng của chúng.

1 giờ sáng ngày 21-4-1975, quân ta mở đợt tấn công cuối cùng, nhưng toàn bộ



Sư đoàn 18 nguy đã rút chạy khỏi Xuân Lộc từ 10 giờ đêm 20-4. Trên hướng tỉnh lộ số 2, đại đội 41 quân giải phóng chặn đánh tàn quân địch bắt sống hàng trăm tên, trong đó có Đại tá Phạm Văn Phúc, tỉnh trưởng Long Khánh. 8 giờ sáng ngày 21-4-1975, nguy quân, nguy quyền Thị xã Long Khánh tháo chạy, tan rã hoàn toàn. Tuyến phòng thủ

cuối cùng của địch bị đập tan, cửa ngõ tiến quân vào Sài Gòn của đại quân ta ở hướng đông được mở, kết thúc chiến dịch lịch sử Xuân Lộc.

Ngày 21/04/1975, chiến dịch giải phóng thị xã Xuân Lộc kết thúc với thắng lợi rực rỡ của Quân đội Giải phóng miền Nam, mở ra “cánh cửa thép” cô lập Sài Gòn – Gia Định. Thừa thắng xông lên, quân và dân các địa phương nổi dậy tiến công và giải phóng toàn bộ tỉnh Long Khánh.

Chiến thắng Xuân Lộc đã mở đường cho nhiều sự việc có ý nghĩa liên tiếp diễn ra, đó là Nguyễn Văn Thiệu từ chức Tổng thống, chính quyền Việt Nam Cộng Hòa sụp đổ vào ngày 23/04/1975. Sau đó, ngày 28 – 4 – 1975, Dương Văn Minh thay Hương làm tổng thống Việt Nam Cộng hòa. Tổng thống Mỹ Gerald Ford tuyên bố: “ Cuộc chiến tại Việt Nam đã chấm dứt đối với người Mỹ”. Mặt trận hướng Đông được khai thông, các cánh quân rầm rập tiến về Sài Gòn với khí thế không gì lay chuyển nổi.

Đối với chiến thắng Xuân Lộc, đại tướng Võ Nguyên Giáp đã khẳng định:” Chiến thắng Xuân Lộc làm rung chuyển toàn bộ hệ thống phòng thủ của địch xung quanh Sài Gòn, làm cho tinh thần quân địch càng thêm suy sụp. Tin chiến thắng đã làm nức lòng nhân dân cả nước”. Không những vậy, đại tướng Lê Đức Anh, nguyên Phó tư lệnh, Tham mưu trưởng Bộ Tư lệnh Quân giải phóng miền Nam nhận định: ”Chiến thắng Xuân Lộc tạo điều kiện rất thuận lợi cho quân và dân trên hướng Đông tiến vào giải phóng Sài Gòn – Gia Định trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc thắng lợi cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, giành toàn thắng cho sự nghiệp kháng chiến giải phóng dân tộc, thống nhất tổ quốc”.

Ngày 26 tháng 4 năm 1975 chiến dịch lịch sử mang tên chủ tịch Hồ Chí Minh bắt đầu với 5 quân đoàn và tiến vào Sài Gòn từ 4 hướng:

- Hướng bắc từ Bình Dương (theo quốc lộ 13) do quân đoàn 1 đảm nhiệm.
- Hướng đông – đông bắc từ Biên Hòa theo quốc lộ 1 và 15 do quân đoàn 4 và quân đoàn 2 đảm nhiệm.
- Hướng tây bắc từ Tây Ninh do quân đoàn 3 đảm nhiệm.
- Hướng tây nam – Long An do đoàn 232 đảm nhiệm.

Chiến dịch Hồ Chí Minh trên địa bàn Biên Hòa hình thành hai mũi tiến công 2 quân đoàn chủ lực. Quân đoàn 4 tiến Sài Gòn – Gia Định theo quốc lộ 1 và xa Biên Hòa. Quân đoàn 2 sau khi đập tan tuyến phòng thủ ở Phan Rang vào đến Xuân Lộc, tiến công vào Sài Gòn – Gia Định theo hai mũi là quốc lộ 15 và bến Cát Lái. Sư đoàn 2 đặc công (mới được



của
vào
lộ
phà

thành lập) có nhiệm vụ đánh chiếm các cầu Đồng Nai trên xa lộ, cầu Rạch Chiếc, cầu Gành, cầu Rạch Cát và quốc lộ 1 đảm bảo cho đại quân ta tiến về Sài Gòn được thuận lợi.

Lúc 17 giờ ngày 26 tháng 4 đạn pháo 130 ly của ta trùm lên căn cứ Nước Trong (Long Thành). Pháo vừa ngưng, bộ binh xe tăng ta từ nhiều hướng tiến công mãnh liệt. Sư đoàn 304 Quân đoàn 2 đánh chiếm căn cứ Nước Trong. Sư đoàn 325 Quân đoàn 2 tiến vào chi khu Long Thành. Lực lượng vũ trang địa phương tiểu đoàn 240 Biên Hòa phối hợp với quân chủ lực đánh phân khu Phước Thiện.

Đêm 26 rạng 27 – 4 tiểu đoàn thuộc trung đoàn đặc công 116 đánh chiếm khu trung tâm tổng kho Long Bình, cụm bố phòng Bến Gỗ, tiến chiếm và chốt giữ cầu Đồng Nai. Đêm 27 rạng 28 tiểu đoàn 174 và tiểu đoàn 23 đánh chiếm cầu Hóa An (cầu Mới), cầu Gành, cầu Rạch Cát...

Ngày 27 tháng 4 sư đoàn 6 và sư đoàn 7 Quân đoàn 4 quét sạch địch ở ngã ba Dầu Giây, trận địa pháo Sông Thao, tiến lên tiêu diệt địch và làm chủ chi khu Trảng Bom, Bà Cáy; sư đoàn 325 Quân đoàn 2 làm chủ chi khu Long Thành.

Ngày 27 tháng 4 sân bay quân sự Biên Hòa hoàn toàn bị tê liệt.

Ngày 28 tháng 4 hướng Biên Hòa sư đoàn 6, sư đoàn 7 đánh các cụm quân địch dọc theo quốc lộ 1 từ Suối Địa, Trà Cổ và truy kích địch về căn cứ ở Hồ Nai. Tám giờ 30 phút trung tướng Nguyễn Văn Toàn tư lệnh quân đoàn 3 đến Long Bình giao nhiệm vụ “tử thủ” cho tướng Lê Minh Đảo tư lệnh sư đoàn 18 rồi lên máy bay chuẩn thẳng. Các tướng tá trong Bộ tư lệnh quân đoàn 3 cũng cuốn gói chuẩn về Sài Gòn. Sở chỉ huy quân đoàn 3 chỉ còn viên thiếu tá quản trị hành chánh quân đoàn tiếp tục “tử thủ”.

2 giờ sáng ngày 26 tháng 4 tiểu đoàn 9 trung đoàn đặc công 113 tập kích căn cứ thiết đoàn 15 tại Hóc Bà Thúc bắt sống tên chỉ huy. Sư đoàn 6 phát triển ra ga Long Lạc. Sư đoàn 6 cùng sư đoàn 7 tiến quân về Hồ Nai trước sự chống cự điên cuồng của địch.



Tại khu kỹ nghệ Biên Hòa, Ủy ban khởi nghĩa của Thành ủy Biên Hòa phát lệnh đánh địch. Trên 200 công nhân và nông dân khu vực Bình Đa, Tam Hiệp cùng nổi dậy hỗ trợ cơ sở mật ở khu kỹ nghệ. Cờ giải phóng được kéo lên trung tâm SONADEZI và các nhà máy. Đến chiều 29 tháng 4, hầu hết các nhà máy Khu kỹ nghệ Biên Hòa và một số ấp lân cận hoàn toàn giải phóng.

Sau hơn một ngày liên tục tiến công, đến 11 giờ ngày 29 tháng 4 sư đoàn 304 làm chủ căn cứ ngã ba Thái Lan, quét sạch địch từ căn cứ Nước Trong đến tổng kho Long Bình, phát triển về xa lộ Biên Hòa. Sư đoàn 325 đã làm chủ chi khu Nhơn Trạch và tiếp tục tiến công Thành Tuy Hạ, chiếm được đồi Bình Phú, đặt

trận địa pháo 130 ly. Đêm 29 tháng 4 tại đồi Bình Phú pháo binh ta nã đạn dồn dập vào sân bay Tân Sơn Nhất. Đến chiều 29 tháng 4 toàn bộ địch ở Long Thành – Nhơn Trạch bị quét sạch, sư đoàn 325 tập kết ở bến phà Cát Lái, nơi đây Huyện ủy Nhơn Trạch đã chuẩn bị trên 100 ghe thuyền sẵn sàng đưa lực lượng quân đoàn 2 tiến vào Sài Gòn.

15 giờ ngày 29 – 4 – 1975, tù nhân trong nhà tù Tân Hiệp nổi dậy phá khám ra quốc lộ 1 về hướng Trảng Bom. Đến tối ngày 29 – 4 đoàn đến Bộ chỉ huy tiền phương Mặt trận Biên Hòa, được đưa về chỉ huy sở sư đoàn 6 tại nhà thờ Bắc Hòa (Hố Nai). Pháo địch vẫn còn bắn xối xả dọc quốc lộ 1. Bộ phận tiếp nhận đưa tù nhân về hướng Gia Kiệm. Lực lượng ta tiếp tục tiến công. 6 giờ sáng ngày 30 – 4 – 1975, Bộ Tư lệnh sư đoàn 6 đến ngã ba Kẽ Sắt, cùng lúc đài phát thanh Sài Gòn thông tin tổng thống ngụy Dương Văn Minh đầu hàng. Quân đoàn 4 nhanh chóng triển khai lực lượng tiến về Sài Gòn. Sư đoàn 6 tiếp quản sân bay Biên Hòa, tổng kho Long Bình.

6 giờ sáng 30 – 4 – 1975, đảng viên mật Trương Thị Sáu (chi bộ Đảng chợ Biên Hòa) được anh Muộn, cơ sở nội tuyến bảo vệ đã hạ cờ ba que thượng cờ Tổ quốc ở Tòa hành chính tỉnh Biên Hòa.



10 giờ 30 phút sáng 30 – 4 – 1975, Ủy ban Quân quản thành phố Biên Hòa, trung đoàn 5 tiến vào tiếp quản Tòa hành chính Biên Hòa trong tiếng reo hò, hoan hô của hàng ngàn quần chúng trong thành phố Biên Hòa.

Quân dân Biên Hoà chiếm Toà hành chính, giải phóng hoàn toàn quê hương, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước 21 năm, mở ra kỉ nguyên mới cho đất nước: Độc lập, thống nhất đất nước, đi lên chủ nghĩa xã hội.

Qua sự kiện chiến dịch Xuân Lộc thắng lợi rực rỡ nói riêng và chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử nói chung, không chỉ giải phóng Sài Gòn – Gia Định mà còn là lá cờ truyền ý chí, dẫn đường cho con đường cho phong trào đấu tranh giải phóng giành độc lập của dân tộc bị áp bức, kết thúc thắng lợi sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Việt Nam và một lần nữa khẳng định tinh thần yêu nước, sức mạnh đoàn kết và phẩm chất phi thường của con người Việt Nam với bạn bè quốc tế. Chúng em những người con Việt Nam, mãi tự hào với những trang sử hào hùng dân tộc, luôn luôn phấn đấu, tiếp bước cha anh, xây dựng Tổ Quốc Việt Nam ngày một giàu mạnh./.